

ĐIỀU LỆ

Đại hội thể dục thể thao tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-UBND ngày 09 /01/2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Chương I

MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều 1. Mục đích

1. Đây mạnh triển khai thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 236-KH/TU, ngày 02/5/2024 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao (TDTT) trong giai đoạn mới.

2. Chào mừng Đại hội Đảng các cấp tỉnh Bình Thuận nhiệm kỳ 2025 - 2030 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

3. Tạo sự chuyển biến sâu sắc trong nhận thức của các cấp, các ngành về ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của TDTT nói chung và thể thao thành tích cao nói riêng trong tình hình mới. Qua đó, tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy và chính quyền, tạo bước phát triển mạnh mẽ phong trào TDTT và nâng cao thành tích các môn thể thao.

4. Đây mạnh phát triển phong trào TDTT quần chúng, thực hiện hiệu quả Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” góp phần nâng cao sức khỏe, đời sống văn hóa tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân.

5. Thông qua quá trình chuẩn bị lực lượng vận động viên (VDV) tham dự Đại hội thể dục thể thao tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026 (viết tắt là Đại hội), khuyến khích các địa phương tích cực phát hiện và đào tạo VDV tài năng, bổ sung đội tuyển tỉnh Bình Thuận tham dự Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026.

6. Tăng cường đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung phương tiện, thiết bị, dụng cụ cho hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, nâng cao trình độ năng lực tổ chức, quản lý và điều hành của đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, trọng tài, huấn luyện viên (HLV) các cấp sẵn sàng tổ chức thành công Đại hội và các giải thi đấu cấp quốc gia, quốc tế tại Bình Thuận.

7. Quảng bá hình ảnh, sự phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương và của tỉnh Bình Thuận; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc thông qua công tác tuyên truyền, tổ chức các hoạt động tại Đại hội.

Điều 2. Yêu cầu

1. Đại hội được tổ chức trang trọng, thể hiện được bản sắc, truyền thống văn hóa, thể thao của dân tộc, của địa phương; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, gắn liền với việc đẩy mạnh công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho mọi người tham gia.

2. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa nhằm huy động các nguồn lực của xã hội cho công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội và công tác phát triển sự nghiệp TDTT trên địa bàn tỉnh.

3. Các tập thể và cá nhân tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm Điều lệ Đại hội. Các VĐV thi đấu với tinh thần đoàn kết, trung thực, cao thượng, tiến bộ, phấn đấu đạt thành tích cao nhất.

4. Điều hành thi đấu công bằng, chính xác theo đúng Luật thi đấu, Điều lệ Đại hội và Điều lệ từng môn thể thao; chống mọi hành vi tiêu cực, bạo lực trong thi đấu.

5. Khai thác sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất đang hiện có ở cấp tỉnh và các địa phương. Nâng cao vai trò của các liên đoàn, hiệp hội, hội, câu lạc bộ thể thao từng môn cấp tỉnh trong việc tổ chức thi đấu các môn thể thao tại Đại hội.

Điều 3. Tên gọi và biểu tượng Đại hội

1. Tên gọi: “Đại hội thể dục thể thao tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026”.

2. Biểu tượng của Đại hội có hình tròn; vành ngoài phía trên có hàng chữ “ĐẠI HỘI THỂ DỤC THỂ THAO TỈNH BÌNH THUẬN LẦN THỨ X”, phía dưới có 2 bông lúa vàng; phía trong của biểu tượng có 3 đường chạy bắt chéo nhau thành hình chữ V màu đỏ, phía trên là ngôi sao vàng, phía dưới là số 2026.



Điều 4. Đối tượng và điều kiện tham dự

1. Đoàn thể thao tham dự Đại hội

1.1. Mỗi huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang; các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông, doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận thành lập một đoàn mang tên địa phương, ngành mình tham dự Đại hội (*gọi tắt là Đoàn thể thao*).

1.2. Thành phần của đoàn thể thao gồm có: Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, lãnh đội, y, bác sỹ, săn sóc viên, HLV, VĐV.

1.3. Số lượng HLV, VĐV và các thành viên khác được đăng ký theo quy định tại Điều lệ thi đấu từng môn thể thao.

2. Vận động viên

2.1. VĐV tham dự Đại hội phải là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, có thẻ căn cước/căn cước công dân (*viết tắt là CCCD*) tại tỉnh Bình Thuận, không trong thời gian bị liên đoàn, hiệp hội thể thao quốc tế, quốc gia, địa phương hoặc bị cơ quan quản lý, sử dụng VĐV kỷ luật cấm thi đấu.

2.2. VĐV có CCCD ngoài tỉnh hiện đang sinh sống, học tập và làm việc tại tỉnh Bình Thuận phải có giấy xác nhận thông tin về cư trú theo mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ Công an.

2.3. Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu ở nhiều môn thể thao và chỉ được đăng ký thi đấu cho một đoàn thể thao trong suốt thời gian tổ chức từng môn thể thao của Đại hội và phải ưu tiên thi đấu cho đơn vị quản lý trực tiếp trước (*đơn vị đang công tác, lao động, sinh hoạt và học tập*). Nếu đơn vị quản lý trực tiếp không tham gia thì được thi đấu cho địa phương mình. Nếu địa phương không sử dụng thì được thi đấu cho đơn vị, địa phương khác.

2.4. VĐV thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (*Trung tâm HLTĐTT tỉnh*) được ưu tiên tăng cường cho địa phương mình và phải có văn bản đồng ý của Trung tâm HLTĐTT tỉnh. Nếu địa phương không sử dụng thì được phép đăng ký cho đơn vị, địa phương khác.

2.5. Trường hợp khi xảy ra tranh chấp VĐV giữa các đoàn thì Ban Tổ chức sẽ xem xét các loại hồ sơ, giấy tờ để xử lý: CCCD, tham gia Bảo hiểm xã hội tối thiểu 06 tháng (*tính đến thời điểm tổ chức từng môn*) và các loại giấy tờ khác có liên quan.

Điều 5. Thời gian, địa điểm thi đấu

1. Đại hội TDTT tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026 được chia thành 02 giai đoạn:

1.1. Giai đoạn 1: Từ tháng 5/2025 đến tháng 3/2026, được tổ chức tại các huyện, thị xã, thành phố.

1.2. Giai đoạn 2: Tháng 4/2026, được tổ chức tại thành phố Phan Thiết.

2. Lễ Khai mạc và Lễ Bế mạc

2.1. Ngày Khai mạc: Ngày 18/4/2026 tại sân vận động tỉnh.

2.2. Ngày Bế mạc: Ngày 25/4/2026 tại Nhà thi đấu tổng hợp tỉnh.

3. Thời gian và địa điểm thi đấu của từng môn thể thao được quy định cụ thể trong Điều lệ (*phụ lục đính kèm*).

Điều 6. Đăng ký thi đấu

1. Thời gian đăng ký giai đoạn 1.

1.1. Đăng ký sơ bộ: Trước 30 ngày diễn ra môn thể thao theo thời gian quy định trong Điều lệ.

1.2. Đăng ký chính thức: Trước 15 ngày diễn ra môn thể thao theo thời gian quy định trong Điều lệ.

2. Thời gian đăng ký giai đoạn 2: Trước ngày 20/3/2026.

3. Hồ sơ

3.1. Văn bản đăng ký thi đấu, có xác nhận của lãnh đạo, thủ trưởng đơn vị, địa phương (*ký tên và đóng dấu*).

3.2. Danh sách đoàn, đội thể thao từng môn thi, ghi đầy đủ các nội dung theo quy định của từng môn.

3.3. Bản sao CCCD hoặc giấy khai sinh (*trong trường hợp chưa đủ tuổi được cấp CCCD*) có công chứng.

3.4. Bản sao văn bản thỏa thuận, hợp đồng lao động (*nếu có*).

3.5. Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên hoặc bệnh viện của ngành (*đối với ngành Quân đội, Công an*) xác nhận đủ sức khỏe thi đấu môn thể thao trong thời hạn không quá 06 tháng tính đến ngày tổ chức môn thi.

3.6. Ảnh màu cỡ 3x4cm (*02 ảnh*).

4. Nơi nhận đăng ký: Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, số 28, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết.

Email: bthuansports@gmail.com

Website: www.binhthuansports.vn

Điều 7. Kinh phí

1. Kinh phí tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026 từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn vận động tài trợ hợp pháp.

2. Các đơn vị, địa phương chi toàn bộ kinh phí tham dự cho Đoàn thể thao của đơn vị, địa phương mình.

3. Các địa phương được ủy nhiệm đăng cai tổ chức các môn thể thao trong Đại hội, Ban Tổ chức Đại hội sẽ hỗ trợ một phần kinh phí tổ chức.

Chương II

NỘI DUNG THI ĐẤU VÀ XẾP HẠNG

Điều 8. Số môn và nội dung thi đấu

1. Đại hội TDTT tỉnh lần thứ X năm 2026 tổ chức 20 môn thể thao với 227 nội dung, được chia thành 02 giai đoạn (*phụ lục I đính kèm*):

1.1. Giai đoạn 1: Từ tháng 5/2025 đến tháng 3/2026

TT	Môn thể thao	Tháng	Năm	Địa phương
1	Bóng chuyền 6x6 nam	5	2025	Phú Quý
2	Bóng rổ 5x5 nam	6	2025	Phan Thiết
3	Bóng chuyền hơi nữ	7	2025	Phan Thiết
4	Golf	8	2025	Phan Thiết
5	Vovinam	8	2025	Tuy Phong
6	Bóng bàn	9	2025	Phan Thiết
7	Futsal	9	2025	Tánh Linh
8	Billiards	10	2025	Phan Thiết
9	Xe đạp	10	2025	La Gi
10	Cầu lông	11	2025	Phan Thiết
11	Quần vợt	11	2025	Phan Thiết
12	Việt dã - Leo núi Tà Cú	2	2026	Hàm Thuận Nam
13	Bơi	3	2026	Phan Thiết
14	Việt dã	3	2026	Hàm Tân

1.2. Giai đoạn 2: Tháng 4/2026

TT	Môn thể thao	Tháng	Năm	Địa phương
1	Võ Cổ truyền	4	2026	Đức Linh
2	Bóng đá nam 11 người	4	2026	Hàm Thuận Bắc (vòng loại) Phan Thiết (vòng chung kết)
3	Ba môn phối hợp “Bơi, Chạy, Trượt đò cát”	4	2026	Bắc Bình
4	Kéo co	4	2026	Phan Thiết
5	Taekwondo	4	2026	Phan Thiết
6	Điền kinh	4	2026	Phan Thiết

2. Chỉ xét xếp hạng toàn đoàn cho các đoàn thể thao tham gia thi đấu số môn thể thao như sau:

2.1. Đối với các huyện, thị xã, thành phố: Tham dự ít nhất là 15/20 môn (*do đơn vị tự chọn*).

2.2. Đối với các đơn vị sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang và các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông, doanh nghiệp, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh: Tham dự ít nhất là 05/20 môn (*do đơn vị tự chọn*).

3. Hệ số huy chương môn thể thao: 01 môn hệ số 3; 05 môn hệ số 2; 15 môn hệ số 1.

TT	Môn thể thao	Hệ số 3	Hệ số 2	Hệ số 1
1	Bóng đá nam 11 người	X		
2	Bóng chuyền hơi nữ		X	
3	Bóng rổ 5x5 nam		X	
4	Bóng chuyền 6x6 nam		X	
5	Futsal		X	
6	Kéo co		X	
7	Golf			X
8	Vovinam			X
9	Bóng bàn			X
10	Billiards			X
11	Xe đạp			X
12	Cầu lông			X
13	Quần vợt			X
14	Việt dã - Leo núi Tà Cú			X
15	Bơi			X
16	Việt dã			X
17	Võ Cổ truyền			X
18	Ba môn phối hợp “Bơi, Chạy, Trượt đồi cát”			X
19	Taekwondo			X
20	Điền kinh			X

Điều 9. Tính chất, thể thức thi đấu

1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đôi, đồng đội hoặc tiếp sức và tập thể.

2. Thể thức: Tùy số lượng đơn vị tham gia, Ban Tổ chức sẽ thống nhất thể thức thi đấu và thông báo trong cuộc họp chuyên môn.

3. Mỗi nội dung thi đấu chỉ tổ chức khi có 04 VĐV hoặc 04 đội của 04 đoàn trở lên đăng ký tham dự.

Điều 10. Đánh giá kết quả

1. Ban Tổ chức sẽ căn cứ vào số huy chương vàng, bạc, đồng đạt được của các đoàn để xếp thứ hạng toàn đoàn. Đoàn thể nào có số lượng huy chương vàng nhiều nhất xếp trên. Trường hợp số huy chương vàng bằng nhau thì xét tổng số huy chương bạc. Nếu số huy chương vàng và huy chương bạc bằng nhau thì xét tổng số huy chương đồng. Trường hợp tổng số huy chương vàng, bạc và đồng bằng nhau thì xếp đồng thứ hạng.

2. Ban Tổ chức xét kết quả thứ hạng toàn đoàn như sau: Đối với các huyện, thị xã, thành phố tham dự ít nhất là 15/20 môn; đối với các đơn vị sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh, các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham dự ít nhất là 05/20 môn.

Chương III

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Điều 11. Khen thưởng

1. Ban Tổ chức Đại hội trao huy chương vàng, bạc, đồng, giấy chứng nhận và tiền thưởng cho các cá nhân, đồng đội, tập thể đạt thứ hạng nhất, nhì, ba theo quy định của Điều lệ thi đấu từng môn thể thao; tặng cúp đối với các môn: Bóng đá nam 11 người, Bóng chuyền hơi nữ, Bóng rổ 5x5 nam, Bóng chuyền 6x6 nam, Futsal, Kéo co.

2. Ban Tổ chức Đại hội trao giấy chứng nhận và tiền thưởng cho VĐV phá kỷ lục từng môn thể thao tại Đại hội.

3. Ban Tổ chức Đại hội tặng Cờ toàn đoàn, tiền thưởng cho các đoàn thể thao xếp hạng nhất, hạng nhì và hạng ba.

4. Ban Tổ chức Đại hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng thứ hạng toàn đoàn như sau: Tặng bằng khen, tiền thưởng cho 05 đoàn thể thao xếp hạng từ hạng nhất đến hạng năm.

5. Ban Tổ chức Đại hội tặng cờ, tiền thưởng cho đoàn thể thao dẫn đầu khối các đơn vị sở, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang, các cơ quan Trung ương đóng chân trên địa bàn tỉnh.

6. Ban Tổ chức Đại hội tặng cờ, tiền thưởng cho đoàn thể thao dẫn đầu khối các trường đại học, cao đẳng, trung cấp, trung học phổ thông, doanh nghiệp.

7. Ban Tổ chức Đại hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen, tiền thưởng cho 01 đơn vị tổ chức tốt Đại hội TDTT cấp huyện và tham gia tốt Đại hội Thể dục thể thao tỉnh xét lần lượt theo các yếu tố sau:

7.1. Có 100% đơn vị cơ sở tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp xã.

7.2. Đảm bảo đúng yêu cầu số lượng môn thể thao tổ chức tại Đại hội TDTT cấp huyện.

7.3. Phải đăng cai ít nhất 01 môn thể thao của Đại hội TDTT tỉnh.

7.4. Tổ chức Lễ khai mạc Đại hội TDTT cấp huyện đúng thời gian quy định.

7.5. Tham gia Đại hội TDTT cấp tỉnh từ 15 môn thể thao trở lên.

7.6. Chấp hành tốt các quy định của Ban Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh.

8. Ban Tổ chức Đại hội đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen, tiền thưởng cho 15 cá nhân và 10 tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, điều hành Đại hội TDTT tỉnh.

Điều 12. Kỷ luật

12.1. Trong quá trình tham gia thi đấu các môn tại Đại hội, nếu đơn vị, tập thể, cá nhân vi phạm Điều lệ Đại hội, Luật thi đấu hoặc các quy định của Ban Tổ chức Đại hội (*gian lận hồ sơ, nhân sự, tự ý bỏ cuộc, không chấp hành quyết định của trọng tài, Ban Tổ chức, ...*) sẽ bị xử lý tùy theo mức độ vi phạm với các hình thức truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo, quyền trọng tài, không công nhận thành tích, tước huy chương,....

12.2. Trường hợp vi phạm, gây hậu quả xấu, ảnh hưởng đến giải đấu các môn thể thao, Ban Tổ chức sẽ xử lý hành chính hoặc nếu mức độ nghiêm trọng sẽ chuyển cho cơ quan chức năng xử lý theo Chỉ thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về “chống tiêu cực trong các hoạt động TDTT”; Nghị định số 46/2019/NĐ-CP, ngày 27/5/2019 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao và Nghị định số 129/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; thể thao; quyền tác giả, quyền liên quan; văn hóa và quảng cáo.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại

1. Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn, HLV trưởng từng môn mới có quyền khiếu nại và phải nộp đơn khiếu nại kèm theo phí 1.000.000đ/lượt cho Ban Tổ chức từng môn thể thao. Nếu khiếu nại đúng Ban Tổ chức sẽ hoàn trả lại số tiền trên, nếu khiếu nại không đúng Ban Tổ chức sẽ bổ sung vào kinh phí tổ chức giải.

2. Ban Tổ chức từng môn thể thao phải xem xét, giải quyết các khiếu nại trong thời gian quy định của Luật, Điều lệ thi đấu môn thể thao và phải gửi văn bản trả lời cho các đoàn có liên quan, đồng thời báo cáo lên Ban Tổ chức Đại hội. Trường hợp quyết định giải quyết của Ban Tổ chức từng môn thể thao chưa thỏa đáng, các đoàn thể thao có quyền khiếu nại lên Ban Tổ chức Đại hội. Quyết định của Ban Tổ chức Đại hội là quyết định cuối cùng.

Phần 2**QUY ĐỊNH ĐIỀU LỆ CỤ THỂ CÁC MÔN THI ĐẤU****Điều 14. Môn Bóng chuyên 6x6 nam**

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 25/4/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 ngày 13/5/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 13/5 đến ngày 17/5/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu huyện Phú Quý.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu tập thể.

3.2. Nội dung: 01 nội dung nam.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn.

- Các trận từ vòng loại đến vòng bán kết thi đấu 3 hiệp thắng 2.

- Trận chung kết thi đấu 5 hiệp thắng 3.

3.4. Cách tính điểm và xếp hạng

- Đội thắng nhiều trận sẽ xếp trên;

- Nếu 2 hoặc nhiều đội có cùng số trận thắng như nhau thì các bước sau đây sẽ được xem xét để quyết định thứ hạng:

+ Trận thắng với tỷ số 2-0, đội thắng được 3 điểm, đội thua 0 điểm.

+ Trận thắng với tỷ số 2-1, đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm; bỏ cuộc 0 điểm.

+ Nếu 2 hoặc nhiều đội có cùng số điểm, thì đội nào có tỷ số tổng hiệp thắng/hiệp thua lớn hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu tỷ số này bằng nhau thì đội nào có tỷ số tổng điểm/điểm thua lớn hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu của 2 đội sẽ xếp trên.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Bóng chuyên hiện hành.

- Bóng thi đấu: Bóng da Thăng Long VB 7400.

- Trang phục: Theo quy định của môn Bóng chuyên gồm: Áo thun, quần ngắn thể thao; số áo của VĐV được đánh số thứ tự từ 1 đến 12 in ở trung tâm phía trước và phía sau cao 15 cm và 20 cm. Số quần được in ở bên ống quần phải với chiều cao 4 - 6 cm.

4.2. Đăng ký: Mỗi đơn vị, địa phương đăng ký 01 đội tham dự. Thành phần gồm Trưởng đoàn, HLV, SSV và 12 VĐV, trong đó có 01 VĐV là libero.

5. Khen thưởng, kỷ luật

5.1. Khen thưởng: Theo điều 12, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức tặng thêm 01 giải thưởng tập thể và 03 giải thưởng cá nhân xuất sắc, gồm:

- Giải khuyến khích (*dành cho đội thua trận tranh hạng 3*): Cờ, giấy chứng nhận, tiền thưởng.

- Giải VĐV chuyên hai xuất sắc: Cờ, giấy chứng nhận, tiền thưởng (*giải này sẽ do Ban Tổ chức và bộ phận chuyên môn bầu chọn*).

- Giải VĐV tân công xuất sắc: Cờ, giấy chứng nhận, tiền thưởng (*giải này sẽ do Ban Tổ chức và bộ phận chuyên môn bầu chọn*).

- Giải VĐV Libero xuất sắc dành cho các VĐV thi đấu ở vị trí Libero từ đầu giải cho đến kết thúc: Cờ, giấy chứng nhận, tiền thưởng (*giải này sẽ do Ban Tổ chức và bộ phận chuyên môn bầu chọn*).

5.2. Kỷ luật: Theo điều 12, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội và các quy định khác:

- Đội bóng có những biểu hiện tiêu cực, thi đấu không nhiệt tình, nhường điểm,... Ban Tổ chức sẽ xem xét và có hình thức kỷ luật phù hợp (*không công nhận tỷ số, kết quả, thành tích...*).

- Đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 10 phút so với giờ thi đấu (*theo lịch thi đấu*) sẽ bị xử thua 0 - 2 (00 - 25; 00 - 25).

- Đội bỏ cuộc bị xử thua trận 0 - 2 (00 - 25; 00 - 25).

- Đội bóng gian lận hồ sơ, nhân sự, không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu (*quá 10 phút*), làm trận đấu không thể tiếp tục được thì coi như bỏ cuộc và bị loại khỏi giải.

- Trường hợp đội bóng bị xử loại ở vòng bảng, toàn bộ kết quả thi đấu (*nếu có*) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị hủy bỏ, Ban Tổ chức sẽ xem xét để có hình thức xử lý kỷ luật.

- Trường hợp đội bóng bị truất quyền thi đấu ở vòng loại trực tiếp: Đội thắng trận là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bị kỷ luật.

Điều 15. Môn Bóng rổ 5x5 nam

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Đến hết ngày 30/5/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 10/6/2025

1.3. Thời gian thi đấu: Từ ngày 11/6 đến 14/6/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Nhà Thi đấu tổng hợp tỉnh.

3. Tính chất, nội dung, thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu tập thể.

3.2. Nội dung: 01 nội dung tập thể nam.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng đội đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ có phương án thi đấu cụ thể và thống nhất ở cuộc họp chuyên môn.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

3.4.1. Nếu số lượng đội tham gia là 07 đội hoặc ít hơn, các đội sẽ thi đấu vòng tròn một lượt tính điểm và xếp hạng.

3.4.2. Nếu số lượng đội tham gia từ 08 đội trở lên, các đội sẽ được chia bảng và tổ chức thi đấu vòng loại, bán kết và chung kết.

3.4.3. Hai đội thắng trong trận bán kết sẽ tiếp tục thi đấu trận chung kết tranh huy chương vàng, hai đội thua trong trận Bán kết đạt huy chương đồng.

3.4.4. Cách tính điểm: Theo quy định của Luật Bóng rổ FIBA năm 2020 (theo Quyết định số 383/QĐ-VBF ngày 01/10/2020 của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam).

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Luật Bóng rổ FIBA năm 2020 (theo Quyết định số 383/QĐ-VBF ngày 01/10/2020 của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam).

- Bóng thi đấu: Bóng da chất lượng cao Geru star B7 BU Federation.

- Trang phục bắt buộc của VĐV gồm: Áo thi đấu, quần đùi, bít tất (vớ) và giày.

- Đội bóng phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu nhau hoàn toàn (một màu chủ yếu là màu sáng và một màu chủ yếu là màu tối) để sử dụng trong suốt quá trình tham dự.

- Các VĐV mang số áo cố định trong suốt giải.

- Thời gian: Mỗi trận thi đấu 04 hiệp, mỗi hiệp 10 phút (chỉ tính thời gian bóng trong cuộc, có đồng hồ theo dõi).

- Đăng ký: Chốt danh sách thi đấu chính thức vào ngày họp chuyên môn kỹ thuật với Ban Tổ chức và Ban trọng tài theo điều Luật bóng rổ FIBA theo quy định.

- Danh sách thành phần tham dự, gồm: Tối đa 21 thành viên, gồm Trưởng đoàn, HLV, SSV, cán bộ và 16 VĐV (danh sách đăng ký thi đấu tối thiểu 09 VĐV).

4.2. Quy định về sức khỏe và bảo hiểm cho VĐV: Các đơn vị, đội bóng tự mua bảo hiểm cho các VĐV và chịu hoàn toàn trách nhiệm các vấn đề về sức khỏe (tử vong, khuyết tật, thương tích cá nhân, mất chức năng hay bất cứ tổn thương nào khác,...) của VĐV trong suốt quá trình tham dự môn thi đấu, Ban Tổ chức môn thể thao chỉ chịu trách nhiệm về y tế (y, bác sỹ sơ cấp cứu ban đầu, xe cứu thương) tại sân thi đấu.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại

5.1. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức môn thể thao tặng thêm 02 giải thưởng cá nhân xuất sắc, gồm:

- Giải cầu thủ ném 3 điểm tốt nhất: Cờ, giấy chứng nhận và tiền thưởng (*trường hợp có từ hai cầu thủ trở lên có cùng số lượng bàn thắng nhiều nhất, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ trao giải cho VĐV của đội có thành tích cao hơn*).

- Giải Cầu thủ xuất sắc: Cờ, giấy chứng nhận và tiền thưởng (*giải này sẽ do Ban Tổ chức và bộ phận chuyên môn bầu chọn*).

5.2. Kỷ luật: Theo điều 12, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội và các quy định khác:

- Đến trễ sau giờ thi đấu quy định quá 15 phút;
- Gây mất trật tự trong và ngoài sân thi đấu;
- Bỏ cuộc (*với bất cứ lý do nào*);
- ĐỂ cho HLV, VĐV ủng hộ la hét, dùng lời lẽ xúc phạm đến đội bạn, với Ban Tổ chức môn thể thao và Trọng tài điều hành giải;
- Khiếu nại không đúng sự thật;
- Vi phạm Điều lệ giải về nhân sự không đúng quy định.
- Những thành viên vi phạm các quy định Luật và Điều lệ giải tùy theo mức độ vi phạm, Ban Tổ chức sẽ có hình thức kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm.
- Đội bóng có những biểu hiện tiêu cực, thi đấu không nhiệt tình, nhường điểm... Ban Tổ chức môn thể thao sẽ xem xét và có hình thức kỷ luật phù hợp (*không công nhận tỷ số, kết quả, thành tích,...*).

5.3. Khiếu nại: Theo điều 13, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

- Khiếu nại về nhân sự thực hiện trong cuộc họp chuyên môn kỹ thuật, trước khi tiến hành bốc thăm. Khiếu nại về chuyên môn thực hiện chậm nhất sau khi trận đấu kết thúc 15 phút.

- Các khiếu nại về chuyên môn, trọng tài chỉ có tính tham khảo để xem xét xử lý kỷ luật về chuyên môn, trọng tài, tỷ số trận đấu không thay đổi.

Điều 16. Môn Bóng chuyên hơi nữ

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 16/6/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 ngày 01/7/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 06/7/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Tại Nhà Thi đấu tổng hợp tỉnh.

3. Tính chất, nội dung, thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu tập thể

3.2. Nội dung: 01 nội dung nữ.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

3.4.1. Đội thắng nhiều trận sẽ xếp trên.

3.4.2. Nếu 2 hoặc nhiều đội có cùng số trận thắng như nhau thì các bước sau đây sẽ được xem xét để quyết định thứ hạng:

- Trận thắng với tỷ số 2-0, đội thắng được 3 điểm, đội thua 0 điểm.

- Trận thắng với tỷ số 2-1, đội thắng được 2 điểm, đội thua 1 điểm; bỏ cuộc 0 điểm.

- Nếu 2 hoặc nhiều đội có cùng số điểm, thì đội nào có tỷ số tổng hiệp thắng/hiệp thua lớn hơn sẽ xếp trên.

- Nếu tỷ số này bằng nhau thì đội nào có tỷ số tổng điểm thắng/điểm thua lớn hơn sẽ xếp trên.

- Nếu tỷ số này vẫn bằng nhau thì đội nào thắng trong trận đấu của 2 đội sẽ xếp trên.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Bóng chuyền hơi đang hiện hành.

4.2. Đăng ký

- Mỗi đơn vị, địa phương đăng ký 01 đội tham dự. Thành phần, gồm: Trưởng đoàn, HLV, săn sóc viên (SSV) và 10 VĐV.

- Các VĐV tham gia thi đấu, áo quần thi đấu đúng theo quy định của môn Bóng chuyền hơi: Áo thun, quần ngắn thể thao, số áo của VĐV được đánh số thứ tự từ 1 đến 10, in ở trung tâm phía trước và phía sau cao 15 cm và 20 cm. Số quần được in ở bên ống quần phải với chiều cao 4 - 6 cm.

5. Khen thưởng, kỷ luật

5.1. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức tặng thêm 01 giải thưởng tập thể và 02 giải thưởng cá nhân, gồm:

- Giải khuyến khích (dành cho đội thua trận tranh hạng 3): Cờ, giấy chứng nhận, tiền thưởng.

- Giải VĐV chuyên hai xuất sắc: Cờ, giấy chứng nhận, tiền thưởng (giải này sẽ do Ban Tổ chức môn thể thao và bộ phận chuyên môn bầu chọn).

- Giải VĐV tấn công xuất sắc: Cờ, giấy chứng nhận tiền thưởng (giải này sẽ do Ban Tổ chức môn thể thao và bộ phận chuyên môn bầu chọn).

5.2. Kỷ luật

- Đội bóng có những biểu hiện tiêu cực, thi đấu không nhiệt tình, nhường điểm,... Ban Tổ chức sẽ xem xét và có hình thức kỷ luật phù hợp (không công nhận tỷ số, kết quả, thành tích...).

- Đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 10 phút so với giờ thi đấu (theo lịch thi đấu) sẽ bị xử thua 0 - 2 (00 - 21; 00 - 21).

- Đội bỏ cuộc bị xử thua trận 0 - 2 (00 - 21; 00 - 21).

- Đội bóng gian lận hồ sơ, nhân sự, không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu (quá 10 phút), làm trận đấu không thể tiếp tục được thì coi như bỏ cuộc và bị loại khỏi giải.

- Trường hợp đội bóng bị xử loại ở vòng bảng, toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị hủy bỏ, Ban Tổ chức sẽ xem xét để có hình thức xử lý kỷ luật.

- Trường hợp đội bóng bị truất quyền thi đấu ở vòng loại trực tiếp: Đội thắng trận là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bị kỷ luật.

Điều 17. Môn Golf

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 23/7/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 15 giờ 00 ngày 31/7/2025.

1.3. Thi đấu: Ngày 02/8/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Sân Golf NovaWorld Phan Thiết.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đồng đội nam, nữ ở 02 hệ (*Đại hội và mở rộng*) trong cùng thời gian.

3.2. Nội dung: 04 nội dung gồm cá nhân nam, nữ và đồng đội nam, nữ.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn.

3.3.1. Thi đấu hệ Đại hội

+ Thi đấu cá nhân, đồng đội (*thi đấu chung cả nam và nữ*). Mỗi đoàn phải có đủ golfers thi đấu cho 03 bảng (*mỗi bảng từ 02 golfers*).

+ Căn cứ vào số lượng golfers đăng ký tham dự Ban Tổ chức chia: Bảng A (*handicap 0-16, cắt -3*); Bảng B (*handicap 17-26, cắt -3*); Bảng C (*handicap 27 trở lên*).

3.3.2. Thi đấu hệ mở rộng: Căn cứ vào số lượng golfers đăng ký tham dự Ban Tổ chức chia: Bảng A (*handicap 0-16, cắt -3*); Bảng B (*handicap 17-26; cắt -3*); Bảng C (*handicap 27 trở lên*).

4. Đối tượng tham dự

4.1. Các golfers tham gia thi đấu Đại hội theo khoản 2, điều 4 Điều lệ Đại hội.

4.2. Các golfers tham gia thi đấu hệ mở rộng là công chức, viên chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia đồng thời phải thống nhất tên gọi đơn vị đăng ký tham gia thi đấu.

5. Các quy định khác

5.1. Luật thi đấu và cách tính điểm xếp hạng: Tất cả Luật do R&A thuộc Golf Club of St. Andrews ban hành mới nhất được áp dụng cho giải thi đấu, cùng được áp dụng với những luật địa phương do sân Golf NovaWorld Phan Thiết ban hành.

5.2. Phí tham dự: Sẽ có thông báo riêng.

6. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 18. Môn Vovinam

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 11/8/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 ngày 26/8/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 26/8/2025 đến ngày 30/8/2025.

2. Địa điểm: Nhà thi đấu Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu quyền cá nhân, đồng đội; đối kháng: Nam, nữ.

3.2. Nội dung: 42 nội dung (23 thi quyền, 19 thi đối kháng).

3.2.1. Thi quyền

- Nội dung nam

+ Đồng đội: Ngũ môn quyền (05 VĐV trên nền nhạc).

+ Đồng đội kỹ thuật căn bản: 03 cặp VĐV nam (06 người).

+ Đơn luyện vũ khí: Tứ tượng côn pháp.

+ Đơn luyện vũ khí: Nhật nguyệt đại đao pháp.

+ Đơn luyện tay không: Thập thế bát thức.

+ Đơn luyện tay không: Ngũ môn quyền.

+ Song luyện vũ khí: Song luyện mã tấu (Thi đấu 10 đòn cơ bản).

+ Song luyện tay không: Song luyện vật 2.

+ Đa luyện tay không.

+ Đa luyện vũ khí.

+ Đòn chân tấn công.

- Nội dung nữ

- + Đồng đội: Long hổ quyền (*05 VĐV Trên nền nhạc*).
- + Đồng đội kỹ thuật căn bản: 03 cặp VĐV nữ (*06 người*).
- + Đơn luyện tay không: Viên phương quyền.
- + Đơn luyện tay không: Long hổ quyền.
- + Đơn luyện vũ khí: Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp.
- + Đơn luyện vũ khí: Song dao pháp.
- + Song luyện tay không: Song luyện 3.
- + Song luyện vũ khí: Song luyện kiếm.
- + Đa luyện tay không.
- + Đa luyện vũ khí.
- + Tự vệ.

Mỗi vận động viên được đăng ký tối đa 03 nội dung, nội dung tự vệ nữ mang tính hài sẽ không được chấm điểm.

Nội dung đơn luyện nam và đơn luyện nữ, mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tham gia tối đa 04 bài trên 08 bài thi và phải khác nhau.

3.2.2. Thi võ nhạc Nam - Nữ

- Các đơn vị được cử 09 VĐV (*nam và nữ*) tham gia bài thi võ nhạc Vovinam bắt buộc và tự chọn (*các đơn vị không được quyền thay người*), các bài thi không được quá 4 phút.

- Trang phục tham gia bài thi võ nhạc Vovinam phải đúng quy định của môn phái Vovinam.

3.2.3. Thi đối kháng: VĐV thi đấu đối kháng từ 16 tuổi trở lên (*sinh năm 2009 trở về trước*) và phải có cam kết của gia đình (*đối với VĐV dưới 18 tuổi*).

Nam		Nữ	
1	Đến 42 kg	1	Đến 39 kg
2	Đến 45 kg	2	Đến 42 kg
3	Đến 48 kg	3	Đến 45 kg
4	Đến 51 kg	4	Đến 48 kg
5	Đến 54 kg	5	Đến 51 kg
6	Đến 57 kg	6	Đến 55 kg
7	Đến 60 kg	7	Đến 60 kg
8	Đến 65 kg	8	Đến 65 kg
9	Đến 70 kg	9	Trên 65kg (không quá 70kg)
10	Trên 70kg (không quá 80kg)		

3.3. Thể thức thi đấu:

3.3.1. Thi quyền: Được đánh giá kết quả bằng tổng số điểm của 03 giám khảo trên 05 giám khảo (*bỏ số điểm cao nhất và thấp nhất*).

- Cách chấm điểm: Chấm điểm riêng biệt cho từng bài thi. Nếu có 02 hay nhiều VĐV bằng điểm nhau thì xét VĐV nào có số điểm của trọng tài 01 cao hơn sẽ được xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau thì tiếp tục xét trọng tài 02, trọng tài 03. Nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm.

- Mỗi VĐV được đăng ký tối đa 03 nội dung.

3.3.2. Thi đối kháng:

- Thi đấu thể thức loại trực tiếp một lần thua, tranh giải cá nhân nam, nữ.

+ Nam: Mỗi trận thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 02 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp 01 phút.

+ Nữ: Mỗi trận thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 1,5 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp 01 phút.

- Mỗi đoàn tham gia được cử 01 VĐV cho 01 hạng cân.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật Vovinam hiện hành.

- Võ phục, kuki, bảo hộ tay, chân, răng, Áo giáp, găng, mũ (nón che đầu) của VĐV các đoàn tự trang bị đúng theo luật Vovinam.

- Khi thi đấu, VĐV phải mang đai màu vàng trơn, bảng tên, phù hiệu đúng quy định của môn phái, không mang đồ trang sức, móng chân và móng tay cắt ngắn.

4.2. Đăng ký

- Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng và đối luyện bắt buộc phải có Bảo hiểm thân thể. Nếu chưa có bảo hiểm phải đăng ký với Ban Tổ chức để liên hệ mua trước thời gian khai mạc giải mới có hiệu lực (*đăng ký tại thời điểm gửi hồ sơ*).

- Hồ sơ:

+ 02 ảnh màu 3x4 mới nhất có mặc võ phục của từng VĐV;

+ Bảng photo các loại giấy tờ: CCCD; Nếu chưa có CCCD thì nộp bản sao giấy Khai sinh; Giấy khám sức khỏe của từng VĐV tham gia thi đối kháng có xác nhận của cơ quan y tế cấp có hiệu lực từ 60 ngày tính đến thời gian khai mạc giải;

+ Thẻ đăng cấp chuyên môn Vovinam do Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp cho VĐV Bình Thuận hoặc Liên đoàn Vovinam tỉnh hiện hành cấp.

- VĐV cân xác định trọng lượng chính thức một lần trước khi thi đấu. Mỗi hạng cân phải có từ 04 VĐV của 04 đơn vị hoặc địa phương trở lên mới tổ chức thi đấu (*tính theo thực tế sau khi cân VĐV*). VĐV thừa cân sẽ bị loại (*loại cân*), VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 19. Môn Bóng bàn

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 11/8/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 07 giờ 30 ngày 04/9/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 09/9/2025 đến ngày 13/9/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Tại Nhà thi đấu tổng hợp tỉnh.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đôi, đồng đội nam, nữ.

3.2. Nội dung: 11 nội dung nam ở 3 nhóm tuổi và 03 nội dung nữ.

3.2.1. Nam:

- Nhóm tuổi 1: Từ 35 tuổi trở xuống (*sinh từ năm 1990 trở về sau*) gồm 04 nội dung: Đơn nam, đôi nam, đôi nam nữ, đồng đội nam.

- Nhóm tuổi 2: Từ 36 tuổi đến 50 tuổi (*sinh từ năm 1989 đến năm 1975*) gồm 04 nội dung: Đơn nam, đôi nam, đôi nam nữ, đồng đội nam.

- Nhóm tuổi 3: Từ 51 tuổi trở lên (*sinh từ năm 1974 trở về trước*) gồm 03 nội dung: Đơn nam, đôi nam, đôi nam nữ.

3.2.2. Nữ (*không phân biệt lứa tuổi*) gồm 03 nội dung: Đơn nữ, đôi nữ, đồng đội nữ.

3.3. Thể thức: Loại trực tiếp 01 lần thua cho tất cả các nội dung (chỉ tổ chức thi đấu khi có từ 04 đơn vị đăng ký thi đấu trở lên).

- Nội dung đồng đội: Mỗi đội cử tối đa 05 VĐV thi đấu. Thi đấu 05 trận (01 trận đôi và 04 trận đơn, mỗi VĐV thi đấu không quá 02 trận) cụ thể thứ tự các trận đấu như sau:

+ Trận 1 (đôi): B+C gặp Y+Z;

+ Trận 2 (đơn): A gặp X;

+ Trận 3 (đơn): C gặp Z;

+ Trận 4 (đơn): A gặp Y;

+ Trận 5 (đơn): B gặp X.

4. Cách tính điểm xếp hạng

- Các trận thi đấu trong 05 ván thắng 03; mỗi ván đấu, điểm kết thúc là 11: áp dụng cho tất cả các nội dung thi đấu.

- Cách tính điểm: Thắng: 02 điểm; thua: 01 điểm; bỏ cuộc: 00 điểm.

- Xếp hạng: VĐV hoặc đôi VĐV có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Trường hợp có từ 02 (hai) VĐV hoặc 02 (hai) đôi trở lên bằng điểm nhau, thì xét chỉ số phụ của các VĐV hoặc các đôi bằng điểm nhau theo thứ tự:

+ Kết quả trận đối kháng trực tiếp.

- + Tỷ số tổng ván thắng/tổng ván thua.
- + Tỷ số tổng điểm thắng/tổng điểm thua.

VĐV hoặc đôi nào có chỉ số cao hơn xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành bốc thăm xếp hạng.

5. Các quy định khác

5.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bóng bàn hiện hành.

- Trang phục thi đấu: VĐV phải tự trang bị, khác với màu trắng.
- Bóng thi đấu: Bóng màu trắng 40+mm (*Ban Tổ chức quyết định*).

5.2. Đăng ký

- Mỗi VĐV nam nhóm tuổi 1, 2 đăng ký không quá 03 nội dung.
- Mỗi VĐV nam nhóm tuổi 3 đăng ký không quá 02 nội dung.
- Mỗi VĐV nữ chỉ được đăng ký không quá 02 nội dung.
- Mỗi nội dung không hạn chế số lượng VĐV đăng ký thi đấu.

6.3. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 20. Môn Futsal

1. Thời gian

- 1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 05/9/2025.
- 1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 19/9/2025.
- 1.3. Thi đấu: Từ ngày 22/9/2025 đến ngày 27/9/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Nhà thi đấu huyện Tánh Linh.

3. Tính chất, nội dung, thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu tập thể.

3.2. Nội dung: 01 nội dung nam.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn.

3.4. Cách tính điểm, xếp hạng: Áp dụng thi đấu vòng tròn và vòng bảng

3.4.1. Cách tính điểm:

- Đội thắng: 03 điểm; đội hòa: 01 điểm; đội thua: 00 điểm.

3.4.2. Xếp hạng: Tính tổng số điểm của các đội đạt được để xếp hạng, đội có số điểm cao xếp trên.

- Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các đội bóng sẽ được xác định như sau: Trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- + Tổng số điểm.

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

+ Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

+ Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua;

+ Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ các đội bóng đó nhận được theo cách tính như sau:

+ 01 thẻ vàng tính 01 điểm.

+ 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận) tính 02 điểm.

+ 01 thẻ đỏ trực tiếp tính 03 điểm.

+ 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận tính 04 điểm.

Đội nào nhận được ít điểm hơn sẽ xếp trên.

- Nếu vẫn tiếp tục bằng nhau, sẽ bốc thăm để xác định thứ hạng của các đội trong bảng (*trong trường hợp chỉ có hai đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 6m để xác định đội xếp trên*).

- Các trận vòng loại trực tiếp (*vòng 1/16, tứ kết, bán kết, tranh hạng 3 và chung kết*) nếu hòa sau 02 hiệp chính sẽ thi đá luân lưu 6m để xác định đội thắng (*không thi đấu hiệp phụ*).

4. Các quy định khác

4.1 Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Bóng đá trong nhà (Futsal) hiện hành, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp, Quy định kỷ luật của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam ban hành.

- Bóng thi đấu: Bóng Futsal số 4 nhãn hiệu Động Lực, đạt tiêu chuẩn FIFA Quality Pro do Ban Tổ chức chuẩn bị.

- Trang phục thi đấu gồm: Áo, quần đùi, vớ dài, bọc ống quyển và giày. Chỉ loại giày bằng vải, da mềm hay giày thể thao đế cao su mềm hoặc chất liệu tương tự mới được sử dụng (*không được sử dụng giày đế đen có đinh nhúng đá sân cỏ nhân tạo*).

- Đội bóng phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu nhau. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu với màu trang phục của cầu thủ hai đội và mang cùng một số.

- Các VĐV mang số áo cố định trong suốt giải (*trong đó áo số 1 ưu tiên dành cho các thủ môn*).

- Các đội bóng bắt buộc phải trang bị 01 bộ áo chiến thuật (*áo bib*).

- Trong trận đấu, cầu thủ Power-play (*cầu thủ thay thế thủ môn để đá 05 người*) phải mặc áo khác màu áo của các cầu thủ trên sân và đúng số áo đã đăng ký trong danh sách thi đấu.

- Các đội bóng phải mặc trang phục chính của mình, nếu có sự trùng màu áo, đội có mã số ưu tiên (*đứng trước theo lịch thi đấu*) được ưu tiên chọn trang phục chính của mình.

- Mỗi trận thi đấu 02 hiệp, mỗi hiệp 20 phút (*chỉ tính thời gian bóng trong cuộc, có đồng hồ theo dõi*). Thời gian nghỉ giữa 02 hiệp không quá 15 phút.

4.2. Đăng ký: Tối đa 05 quan chức gồm: Trưởng đoàn, HLV, cán bộ y tế, cán bộ truyền thông và tối đa 16 VĐV.

- Mỗi trận đấu các đội được quyền đăng ký tối đa 14 VĐV (*trong số 16 VĐV đăng ký ban đầu*), trong đó 05 VĐV chính thức và 09 VĐV dự bị.

4.3. Quy định về sức khỏe và bảo hiểm cho VĐV: Các đơn vị, đội bóng tự mua bảo hiểm cho các VĐV và chịu hoàn toàn trách nhiệm các vấn đề về sức khỏe (*tử vong, khuyết tật, thương tích cá nhân, mất chức năng hay bất cứ tổn thương nào khác,...*) của VĐV trong suốt quá trình tham dự. Ban Tổ chức chỉ chịu trách nhiệm về y tế (*y, bác sỹ sơ cấp cứu ban đầu, xe cứu thương*) tại sân thi đấu.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại

5.1. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức tặng thêm 01 giải thưởng tập thể và 02 giải thưởng cá nhân, gồm:

- Giải khuyến khích (*dành cho đội thua trận tranh hạng 3*): Cờ, giấy chứng nhận và tiền thưởng.

- Giải vua phá lưới: Cờ, giấy chứng nhận và tiền thưởng (*trường hợp có từ hai cầu thủ trở lên có cùng số lượng bàn thắng nhiều nhất, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ trao giải cho VĐV của đội có thành tích cao hơn; trường hợp các VĐV cùng một đội có thành tích tốt hơn và có cùng số lượng bàn thắng nhiều nhất thì BTC sẽ trao giải cho tất cả các VĐV đó*).

- Giải Thủ môn xuất sắc: Cờ, giấy chứng nhận và tiền thưởng (*giải này sẽ do Ban Tổ chức và bộ phận chuyên môn bầu chọn*).

5.2. Kỷ luật: Theo điều 12, chương III, Phần 1 Điều lệ Đại hội và các quy định khác:

- Đối với VĐV:

+ VĐV nhận đủ 02 thẻ vàng (*ở một hay nhiều trận*) sẽ phải nghỉ thi đấu ở trận kế tiếp.

+ VĐV nhận thẻ đỏ trực tiếp sẽ phải nghỉ 02 trận kế tiếp. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng (*hành vi bạo lực, đánh nhau...*), Ban Tổ chức sẽ xem xét

mức độ để xử lý cho phù hợp và có văn bản gửi về nơi cư trú hoặc đơn vị chủ quản.

- Đối với quan chức, lãnh đội, HLV: Nếu có những biểu hiện tiêu cực, hành động bạo lực, lời nói, hành vi khiếm nhã đối với Ban Tổ chức, giám sát, trọng tài, đội bóng đối phương,... sẽ bị truất quyền chỉ đạo từ hai trận trở lên. Ngoài ra, Ban Tổ chức sẽ có hình thức kỷ luật khác cho phù hợp và có văn bản gửi về nơi cư trú hoặc đơn vị chủ quản.

- Đối với đội bóng:

+ Đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 15 phút so với giờ thi đấu mà không thông báo cho Ban Tổ chức biết thì xem như bỏ cuộc.

+ Đội bóng có những biểu hiện tiêu cực, thi đấu không nhiệt tình, nhường điểm,... Ban Tổ chức môn thể thao sẽ xem xét và có hình thức kỷ luật phù hợp (*không công nhận kết quả, tỷ số, trừ điểm, xử thua 0 - 3...*).

+ Đội bóng không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu quá 15 phút, làm trận đấu không thể tiếp tục được thì coi như bỏ cuộc, bị xử thua 0 - 3. Nếu tỷ số cao hơn thì giữ nguyên.

+ Trường hợp đội bóng bỏ cuộc ở vòng bảng, toàn bộ kết quả thi đấu (*nếu có*) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị hủy bỏ.

+ Trường hợp đội bóng bỏ cuộc ở vòng loại trực tiếp: Đội thắng trận là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bỏ cuộc.

5.3 Khiếu nại: Theo điều 13, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội và các quy định khác:

- Không được khiếu nại đối với các quyết định của Trọng tài trong trận đấu về: Bàn thắng hay không bàn thắng, phạt đền hay không phạt đền...

- Các khiếu nại về chuyên môn, trọng tài chỉ có tính tham khảo để xem xét xử lý kỷ luật về chuyên môn, trọng tài, tỷ số trận đấu không thay đổi.

Điều 21. Môn Billiards

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 20/9/2025.

1.2. Hợp chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00 phút, ngày 04/10/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 07/10/2025 đến ngày 10/10/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Câu lạc bộ Billiards 86-Luxury, số 39 đường Lê Duẩn, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân nam

3.2. Nội dung: 01 nội dung carom 3 băng

3.3. Thể thức: Loại trực tiếp 01 lần thua

- Vòng loại: Thi đấu 25 điểm/30 lượt cơ (các VĐV phải có số lượt cơ bằng nhau, nếu tỷ số hòa sẽ thi đấu luân lưu xác định người thắng cuộc).

- Từ vòng Tứ kết đến Chung kết: Thi đấu 30 điểm/40 lượt cơ.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Billiards & Snooker đang hiện hành.

- Trang phục của VĐV (*tự trang bị*) khi tham gia thi đấu gồm: Quần tây, áo sơ mi một màu và giày da (*không mặc quần Jean*).

- Các VĐV có thể sử dụng cơ riêng của mình hoặc cơ do Ban Tổ chức môn thể thao chuẩn bị (*tại CLB Billiards 86-Luxury*).

4.2. Đăng ký: Thành phần đoàn tham dự, gồm: 01 Trưởng đoàn, 01 HLV, 01 SSV và các VĐV (*không giới hạn số lượng*).

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

- Ngoài ra, Ban Tổ chức tặng thêm 01 giải cá nhân VĐV ghi điểm “Series cao điểm nhất” gồm: Cờ, giấy chứng nhận và tiền thưởng (*trường hợp có cùng series thì VĐV nào có thành tích tốt hơn sẽ được nhận thưởng*).

Điều 22. Môn Xe đạp

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 10/10/2025.

1.2. Hợp chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00 ngày 22/10/2025.

1.3. Thi đấu: Ngày 24 tháng 10 năm 2025.

2. Địa điểm thi đấu: Thị xã La Gi.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu đua xe đạp đường trường cá nhân nam, đồng đội nam.

3.2. Nội dung: 04 nội dung nam ở 02 nhóm tuổi thi chung cự ly 58km. Lộ trình thi đấu, Ban Tổ chức môn thi sẽ thông báo riêng.

- Nhóm tuổi 1: Từ 40 tuổi trở xuống (*sinh năm 1985 trở về sau*).

- Nhóm 2: Từ 41 tuổi trở lên (*sinh năm 1984 trở về trước*).

3.3. Thể thức: Thi đấu đua xe đạp đường trường xếp hạng, tính điểm.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

3.4.1. Điểm cá nhân: Là vị trí thứ hạng thực tế của VĐV khi về đích.

3.4.2. Điểm đồng đội

- Tính tổng số điểm cá nhân đạt được của 03 VĐV (*trong 05 VĐV đăng ký thi đấu đồng đội*) có thứ hạng cao nhất khi về đích. Đội nào có tổng số điểm

thấp hơn xếp trên. Trong trường hợp có 02 hay nhiều đội bằng điểm nhau thì đội nào có VĐV thứ 03 đạt thành tích cao hơn xếp trên.

- Đội nào không đủ 03 VĐV về đích sẽ không được tính điểm đồng đội.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Xe đạp đang hiện hành và các quy định khác:

- Số đeo: Do Ban Tổ chức môn thể thao cung cấp, số đeo phải được gắn chặt vị trí bên hông trái, phải, 2 vai, lưng và dưới yên xe (*nếu bị che khuất hoặc không nhìn thấy được số đeo trọng tài sẽ không xếp thứ hạng*).

- Xe thi đấu: Loại xe đua đường trường (*vành 700*).

- Trang phục: Đồng bộ (*quần ngắn, áo thun, giày thi đấu...*) và đội nón bảo hiểm theo quy định trong lúc thi đấu. Đồng đội mặc đồng phục, không được khác màu áo.

- Loại xe đua: Loại xe đua đường trường (*xe road*), không được phép sử dụng xe đua tính giờ, không được sử dụng tay cầm/gối nghỉ của xe đua tính giờ gắn trên xe thi đấu.

- VĐV không được tiếp nước dọc đường đua.

- Thời gian giới hạn giữa VĐV về đầu tiên và cuối cùng là 20 phút, quá thời gian trên BTC sẽ không tính thành tích VĐV đó.

- Khi vượt qua VĐV phía trước phải giữ khoảng cách an toàn (*từ 01m trở lên*) và vượt phía bên trái của VĐV phía trước.

4.2. Đăng ký

- Cá nhân: Không hạn chế số lượng VĐV tham dự.

- Đồng đội: Mỗi đội đăng ký tối thiểu 03 VĐV và tối đa 05 VĐV.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại

5.1. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức tặng thêm giải thưởng cá nhân, gồm:

- Cúp, cờ, áo vàng cho VĐV, đội đạt thứ hạng nhất.

- Cờ cho VĐV, đội đạt hạng nhì, hạng ba.

- Giải khuyến khích cho VĐV cá nhân mỗi nhóm tuổi đạt thứ hạng 04 đến hạng 10 (*nếu có 30 VĐV tham gia trở lên*), từ hạng 04 và hạng 05 (*nếu có dưới 30 VĐV tham gia*): giấy chứng nhận, tiền thưởng.

5.2. Kỷ luật: Theo điều 12, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

- VĐV vi phạm một trong những điều quy định sau đây lần thứ nhất bị cảnh cáo nếu tái phạm lần thứ hai sẽ bị truất quyền thi đấu:

- + Núp gió các loại xe có động cơ.

+ Có những hành động, phát biểu chống đối những nhắc nhở, quyết định của trọng tài, BTC trong suốt quá trình tham gia giải.

- VĐV vi phạm những điều quy định sau đây sẽ bị truất quyền thi đấu:

+ Gọi tên 3 lần không có mặt tại nơi xuất phát.

+ Đeo bám các loại xe trên đường đua hoặc được các xe khác kéo, đẩy...

+ Cố tình lấn, ép tông vào VĐV khác hoặc ẩu đả trên đường đua.

5.3. Khiếu nại: Theo điều 13, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 23. Môn Cầu lông

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 21/10/2025.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 07 giờ 30 ngày 31/10/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 04/11 đến ngày 08/11/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Tại Nhà thi đấu tổng hợp tỉnh.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân nam, nữ, đôi nam, nữ và đôi nam nữ.

3.2. Nội dung: 11 nội dung

- Nhóm tuổi 1: Từ 30 tuổi trở xuống (*sinh từ năm 1995 trở về sau*) gồm 05 nội dung: Đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

- Nhóm tuổi 2: Từ 31 tuổi đến 45 tuổi (*sinh từ năm 1980 đến năm 1994*) gồm 03 nội dung: Đôi nam, đôi nữ và đôi nam nữ.

- Nhóm tuổi 3: Từ 46 tuổi trở lên (*sinh từ năm 1979 trở về trước*) gồm 03 nội dung: Đôi nam, đôi nữ và đôi nam nữ.

3.3. Thể thức thi đấu: Loại trực tiếp 01 lần thua cho tất cả các nội dung (chỉ tổ chức thi đấu khi có từ 04 đơn vị đăng ký thi đấu trở lên)

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

- Thi đấu 3 ván thắng 2.

- Cách tính điểm: Thắng: 02 điểm; thua: 01 điểm; bỏ cuộc: 00 điểm.

- Xếp hạng: VĐV hoặc đôi VĐV có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Trường hợp có từ 02 (*hai*) VĐV hoặc 02 (*hai*) đôi trở lên bằng điểm nhau, thì xét chỉ số phụ của các VĐV hoặc các đôi bằng điểm nhau theo thứ tự:

+ Kết quả trận đối kháng trực tiếp.

+ Hiệu số tổng ván thắng/tổng ván thua.

+ Tỷ số tổng điểm thắng/tổng điểm thua.

VĐV hoặc đôi nào có chỉ số cao hơn xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành bốc thăm xếp hạng.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng luật Cầu lông hiện hành.

- Trang phục thi đấu: VĐV phải tự trang bị. Ở nội dung đánh đôi và đồng đội, các VĐV phải mặc trang phục giống nhau.

- Cầu thi đấu: Vina Star.

4.2. Đăng ký: Mỗi VĐV được đăng ký ở một nhóm tuổi và đăng ký tối đa 02 nội dung.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 24. Môn Quần vợt

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 03/11/2025

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 ngày 18/11/2025.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 18/11 đến ngày 22/11/2025.

2. Địa điểm thi đấu: Tại thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận (*dự kiến Cụm sân Tuấn Loan và Tín Nghĩa*).

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1 Tính chất: thi đấu đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

3.2. Nội dung: 05 nội dung.

- Đôi nam: Tổng 02 (*hai*) vận động viên không quá 1.250 điểm (*các VĐV có điểm trên 650 không được tham dự nội dung này*).

- Đôi nam: Tổng 02 (*hai*) vận động viên không quá 1.400 điểm (*các VĐV có điểm trên 750 không được tham dự nội dung này*).

- Đôi nam: Tổng (02) hai vận động viên không quá 1.550 điểm

- Đôi nữ: Tổng (02) hai vận động viên không quá 1.250 điểm

- Đôi nam nữ: Tổng (02) hai vận động viên không quá 1300 điểm

* Điểm của VĐV căn cứ vào bảng điểm mới nhất của Liên đoàn Quần vợt tỉnh Bình Thuận.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn (*play off hoặc vòng tròn tính điểm xếp hạng*).

- Thi đấu 01 ván 6 bàn; 40 điều thi đấu “bàn thắng vàng”; nếu hòa 5 - 5, sẽ tiến hành thi đấu bàn Tie break chạm 7, tối đa 10 điểm cho tất cả các nội dung.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

- Thắng: 01 điểm; thua: 00 điểm; bỏ cuộc: hủy kết quả.

- Xếp hạng: VĐV hoặc đôi VĐV có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Trường hợp có từ 02 (hai) VĐV hoặc 02 (hai) đôi trở lên bằng điểm nhau, thì xét chỉ số phụ của các VĐV hoặc các đôi bằng điểm nhau theo thứ tự:

+ Kết quả trận đấu kháng trực tiếp.

+ Tỷ số của tổng bàn thắng và tổng bàn thua giữa các đôi bằng điểm nhau. Nếu vẫn bằng nhau thì xét tỷ số tổng bàn thắng và tổng bàn thua của tất cả các trận đấu trong bảng. VĐV hoặc đôi nào có chỉ số cao hơn xếp trên.

+ Nếu vẫn bằng nhau sẽ tiến hành bốc thăm xếp hạng.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Quần vợt hiện hành.

- Trang phục thi đấu: Các VĐV phải mặc đồng phục trong thi đấu..

- Bóng thi đấu: Bóng hiệu Willson hộp 04 quả.

4.2. Đăng ký: Mỗi đơn vị được đăng ký tối đa không quá 02 đôi/nội dung. Một VĐV chỉ được đăng ký tối đa 02 nội dung.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 25. Môn Việt dã - Leo núi Tà cú

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 24/01/2026.

1.2. Hội chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00 ngày 09/02/2026 (Thứ 2) tại phòng họp Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện, số 136 đường Trần Hưng Đạo, thị trấn Thuận Nam, huyện Hàm Thuận Nam.

1.3. Khai mạc: Vào lúc 06 giờ 30 ngày 23/02/2026 tại Đài tưởng niệm huyện Hàm Thuận Nam. Thi đấu: Sau khai mạc 15 phút.

1.4. Thi đấu: Ngày 23 tháng 02 năm 2026 (sau khi kết thúc Lễ khai mạc)

1.5. Bế mạc và phát thưởng: Vào lúc 11 giờ 00 cùng ngày tại Nhà hàng Thiên Thai Khu Du lịch cáp treo Tà Cú.

2. Địa điểm thi đấu: Trước Ủy ban nhân dân huyện và Chùa núi Tà Cú huyện Hàm Thuận Nam. Độ cao của núi 694m, độ dốc từ 40⁰ đến 65⁰.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đồng đội nam, nữ và toàn đoàn của môn.

3.2. Nội dung: 04 nội dung

- Nam: Chạy 4.000m + Leo núi 2.300m (6.300 m).

- Nữ: Chạy 3.000m + Leo núi 2.300m (5.300 m).

3.3. Thể thức: Thi đấu trực tiếp xác định thứ hạng tính điểm.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

3.4.1. Điểm cá nhân: Là vị trí thứ hạng thực tế của VĐV khi về đích.

3.4.2. Điểm đồng đội

- Tính tổng số điểm cá nhân đạt được của 03 VĐV (trong 05 VĐV đăng ký thi đấu đồng đội) có thứ hạng cao nhất khi về đích. Đội nào có tổng số điểm thấp hơn xếp trên. Trong trường hợp có 02 hay nhiều đội bằng điểm nhau thì đội nào có VĐV thứ 03 đạt thành tích cao hơn xếp trên.

- Đội nào không đủ 03 VĐV về đích sẽ không được tính điểm đồng đội.

3.4.3. Điểm toàn đoàn: Là tổng số điểm đồng đội của đội nam và đội nữ, đoàn nào có tổng số điểm thấp hơn xếp trên. Nếu có 02 hay nhiều đoàn bằng điểm nhau thì đoàn nào có thành tích đồng đội nữ cao hơn xếp trên.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh đang hiện hành.

4.2. Đăng ký

- Cá nhân: Không hạn chế số lượng.

- Đồng đội: Các đoàn tham gia đăng ký gồm 01 đội nam và 01 đội nữ. Mỗi đội tối thiểu 03 VĐV và tối đa 05 VĐV.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức trao tặng thêm, gồm:

- Cúp, cờ cho VĐV, đội đạt thứ hạng nhất.

- Cờ cho VĐV, đội đạt hạng nhì, hạng ba.

- Giải khuyến khích cho VĐV cá nhân đạt thứ hạng 04 đến hạng 10 (nếu có 30 VĐV tham gia trở lên), từ hạng 04 và hạng 05 (nếu có dưới 30 VĐV tham gia): giấy chứng nhận, tiền thưởng.

Điều 26. Môn Bơi (bể 25m)

1. Thời gian:

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 27/02/2026.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00, ngày 06/3/2026.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 10/3 đến 14/3/2026.

2. Địa điểm thi đấu: Bể bơi 25m tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh - Cơ sở 2, số 135, đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu:

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đồng đội tiếp sức nam, nữ, nam-nữ phối hợp.

3.2. Nội dung: 34 nội dung áp dụng cho cả nam và nữ ở 02 nhóm tuổi.

3.2.1. Nhóm 1: VĐV từ 11 - 15 tuổi (sinh năm 2011 - 2015);

3.2.2. Nhóm 2: VĐV từ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước).

TT	Nội dung	Cự ly nam	Cự ly nữ
1	Tự do	50m, 100m	50m, 100m
2	Bướm	50m	50m
3	Ngựa	50m	50m
4	Ếch	50m	50m
5	Hỗn hợp cá nhân	100m	100m
6	Tiếp sức tự do	4x50m	4x50m
7	Tiếp sức hỗn hợp	4x50m	4x50m
8	Tiếp sức phối hợp nam-nữ	4x50m tự do; 4x50m hỗn hợp	

3.3. Thể thức:

3.3.1. Mỗi nội dung chia đợt thi vòng loại, chọn 06 VĐV hoặc 06 đội tiếp sức có thành tích tốt nhất vào đợt chung kết.

3.3.2. Nếu có từ 04 VĐV đến 06 VĐV hoặc 04 đội đến 06 đội đăng ký thi đấu ở mỗi nội dung sẽ tiến hành tổ chức thi đấu đợt chung kết trực tiếp.

3.3.3. Các đợt vòng loại, chung kết tính thành tích (thời gian) trực tiếp để xác định kết quả.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng: Căn cứ vào thành tích bằng thời gian đạt được ở mỗi nội dung để xác định thứ hạng.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Bơi hiện hành.

- Trang phục: VĐV mặc trang phục áo, quần bơi theo giới tính đúng quy định. Nội dung đồng đội mặc đồng phục.

- Hỗn hợp cá nhân: Mỗi VĐV nam (hoặc nữ) thi đấu theo thứ tự các kiểu bơi: Bướm - Ngựa - Ếch - Trườn sấp.

- Tiếp sức tự do: Gồm 04 VĐV nam (hoặc nữ) thi đấu với bất kỳ kiểu bơi nào.

- Tiếp sức hỗn hợp: Gồm 04 VĐV nam (hoặc nữ) thi đấu theo thứ tự xuất phát các kiểu bơi: Ngựa - Ếch - Bướm - Trườn sấp.

- Tiếp sức phối hợp nam - nữ: Mỗi đơn vị gồm 02 VĐV nam và 02 VĐV nữ không quy định thứ tự xuất phát và đối với thứ tự kiểu bơi tiếp sức hỗn hợp theo thứ tự các kiểu bơi: Ngựa - Ếch - Bướm - Trườn sấp.

4.2. Đăng ký

- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký tối đa 02 VĐV và 01 đội tiếp sức tham gia 01 nội dung thi đấu ở mỗi nhóm tuổi. Các VĐV phải đăng ký và thi đấu theo đúng nhóm tuổi của mình.

- Mỗi VĐV được đăng ký tham gia tối đa 02 nội dung cá nhân và 01 nội dung tiếp sức. Riêng VĐV môn Bơi thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh chỉ được đăng ký thi đấu 01 (một) nội dung cá nhân.

- Những nội dung không đăng ký đủ 04 VĐV của 04 đơn vị (*đối với nội dung thi đấu cá nhân*) hoặc không đủ 04 đội của 04 đơn vị (*đối với nội dung thi đấu tiếp sức đồng đội*) sẽ không tổ chức thi đấu.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Ngoài ra, Ban Tổ chức công nhận VĐV thiết lập kỷ lục mới Đại hội ở môn Bơi đạt thành tích thời gian tốt nhất ở mỗi nội dung bao gồm 02 nhóm tuổi chung (*trừ nội dung tiếp sức phối hợp nam - nữ*).

Điều 27. Môn Việt dã

1. Thời gian

- Đăng ký chính thức: Trước ngày 06/3/2026.
- Họp chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00 ngày 19/3/2026.
- Thi đấu: Ngày 21 tháng 3 năm 2026

2. Địa điểm thi đấu: Huyện Hàm Tân.

3. Tính chất, nội dung và thể thức

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đồng đội nam, nữ và toàn đoàn của môn.

3.2. Nội dung: 04 nội dung

- Nam chạy cự ly 10km, đồng đội nam.
- Nữ chạy cự ly 7km, đồng đội nữ.

3.3. Thể thức: Thi đấu trực tiếp xác định thứ hạng tính điểm.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

3.4.1. Điểm cá nhân: Là vị trí thứ hạng thực tế của VĐV khi về đích.

3.4.2. Điểm đồng đội

- Tính tổng số điểm cá nhân đạt được của 03 VĐV (trong 05 VĐV đăng ký thi đấu đồng đội) có thứ hạng cao nhất khi về đích. Đội nào có tổng số điểm thấp hơn xếp trên. Trong trường hợp có 02 hay nhiều đội bằng điểm nhau thì đội nào có VĐV thứ 03 đạt thành tích cao hơn xếp trên.

- Đội nào không đủ 03 VĐV về đích sẽ không được tính điểm đồng đội.

3.4.3. Điểm toàn đoàn: Là tổng số điểm đồng đội của đội nam và đội nữ, đoàn nào có tổng số điểm thấp hơn xếp trên. Nếu có 02 hay nhiều đoàn bằng điểm nhau thì đoàn nào có thành tích đồng đội nữ cao hơn xếp trên.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh đang hiện hành.

4.2. Đăng ký

- Cá nhân: Không hạn chế số lượng.

- Đồng đội: Các đoàn tham gia đăng ký gồm 01 đội nam và 01 đội nữ. Mỗi đội tối thiểu 03 VĐV và tối đa 05 VĐV.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 28. Môn Võ Cổ truyền

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 17/3/2026.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 09 giờ 00 ngày 01/4/2026.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 01/4 đến ngày 05/4/2026.

2. Địa điểm: Nhà tập luyện và thi đấu thể thao huyện Đức Linh.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu

3.1. Tính chất: Thi đấu quyền: cá nhân, đồng đội, đối kháng: nam, nữ.

3.2. Nội dung: 40 nội dung (23 thi quyền, 17 thi đối kháng)

3.2.1. Thi quyền

- Quyền quy định: Tranh giải cá nhân ở 10 bài quy định cho cả nam và nữ. Mỗi đoàn chỉ được đăng ký 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ cho mỗi bài quyền quy định. 01 VĐV có thể dự thi tối đa 02 nội dung quyền.

1	Lão hổ thượng sơn	6	Song tuyết kiếm
2	Hùng kê quyền	7	Độc lư thương
3	Lão mai quyền	8	Thanh long độc kiếm
4	Ngọc trản quyền	9	Siêu xung thiên
5	Phong hoa đao	10	Roi thái sơn

- Thi đối luyện

+ Gồm 3 nội dung cho cả nam và nữ: Tay không với tay không; Tay không với binh khí và Binh khí với binh khí.

+ Mỗi đoàn được đăng ký tối đa 03 nội dung thi đối luyện khác nhau và 01 VĐV có thể dự thi tối đa 02 nội dung. Số lượng VĐV thi đấu cho 01 nội dung tối đa là 05 người và chỉ thi đối luyện 01 lần đánh nhanh. Những bài thi mang tính hê, hài sẽ không được chấm điểm.

3.2.2. Thi đối kháng: VĐV thi đấu đối kháng từ 16 tuổi trở lên (sinh năm 2010 trở về trước) và phải có cam kết của gia đình (đối với VĐV dưới 18 tuổi).

Nam		Nữ	
1	Từ 42 kg đến 45 kg	1	Từ 39 kg đến 42 kg
2	Trên 45 kg đến 48 kg	2	Trên 42 kg đến 45 kg
3	Trên 48 kg đến 51 kg	3	Trên 45 kg đến 48 kg
4	Trên 51 kg đến 54 kg	4	Trên 48 kg đến 51 kg
5	Trên 54 kg đến 57 kg	5	Trên 51 kg đến 54 kg
6	Trên 57 kg đến 60 kg	6	Trên 54 kg đến 57 kg
7	Trên 60 kg đến 64 kg	7	Trên 57 kg đến 60 kg
8	Trên 64 kg đến 68 kg	8	Trên 60 kg đến 70 kg
9	Trên 68 kg đến 78 kg		

Các VĐV phải cân xác định trọng lượng trước khi bốc thăm, xếp lịch thi đấu. VĐV đăng ký ở hạng nào thì tham gia ở hạng cân đó, trường hợp thừa cân sẽ được đăng ký thi đấu lên hạng cân trên liền kề nếu ở hạng cân đó chưa có VĐV đăng ký. Mỗi hạng cân phải có từ 04 VĐV của 04 đơn vị hoặc địa phương trở lên mới tổ chức thi đấu (tính theo thực tế sau khi họp chuyên môn).

3.3. Thể thức

3.3.1. Thi quyền: Cách xếp hạng điểm

- Được đánh giá kết quả bằng điểm trung bình 03/05 phiếu điểm giám khảo (bỏ số điểm cao nhất và thấp nhất) từng tiết mục biểu diễn của VĐV sẽ được xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao nhất xuống để tính thứ hạng (huy chương vàng, bạc, đồng).

- Trong trường hợp có điểm trung bình bằng nhau sẽ xác định thứ hạng theo thứ tự sau:

+ Xét điểm của 03/05 phiếu điểm được chọn, bài biểu diễn nào có nhiều phiếu điểm cao hơn sẽ xếp trên.

+ Xét điểm của 05/05 phiếu điểm, bài biểu diễn nào có nhiều phiếu điểm cao hơn sẽ xếp trên.

+ Nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm để phân định thứ hạng.

3.3.2. Thi đối kháng: Loại trực tiếp một lần thua.

- Thời gian thi đấu của Nam: Mỗi trận thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 03 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp 01 phút.

- Thời gian thi đấu của Nữ: Mỗi trận thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 02 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp 01 phút.

- Mỗi trận thi đấu nếu VĐV thắng 02 hiệp liên tiếp là thắng cuộc.

- Mỗi đoàn được cử 01 VĐV nam và 01 VĐV nữ cho 01 hạng cân.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Thi đấu theo Luật Võ thuật Cổ truyền đang hiện hành.

- Các VĐV khi tham gia thi đấu, áo quần thi đấu gọn gàng sạch sẽ đúng theo quy định, không mang đồ trang sức, móng chân và móng tay cắt ngắn.

- Võ phục, kuki, bảo hộ tay, chân, răng, của VĐV các đoàn tự trang bị đúng theo luật Võ thuật Cổ truyền. Áo giáp, găng, mũ (nón che đầu) Ban Tổ chức trang bị (mũ che đầu có thể tự trang bị, nhưng phải được sự đồng ý của Tổng trọng tài).

4.2. Đăng ký

- Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng và đối luyện bắt buộc phải có bảo hiểm thân thể. Nếu chưa có bảo hiểm phải đăng ký với Ban Tổ chức để liên hệ mua trước thời gian khai mạc giải mới có hiệu lực (*đăng ký tại thời điểm gửi hồ sơ*).

- Hồ sơ:

+ 02 ảnh màu 3x4cm mới nhất có mặc võ phục của từng VĐV;

+ Bảng photo các loại giấy tờ: CCCD; nếu chưa có CCCD thì nộp bản sao giấy Khai sinh; Giấy khám sức khỏe của từng VĐV tham gia thi đối kháng có xác nhận của cơ quan y tế cấp có hiệu lực từ 60 ngày tính đến thời gian khai mạc giải;

+ Giấy Chứng nhận, thẻ đăng cấp chuyên môn hoặc Văn bằng của Liên đoàn Võ thuật Cổ truyền tỉnh cấp hoặc Liên đoàn Võ thuật Cổ truyền Việt Nam cấp mới được tham gia giải.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 29. Môn Bóng đá nam 11 người

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 20/3/2026.

1.2. Hạng chuyên môn, thi đấu, địa điểm thi đấu:

1.2.1. Vòng loại:

- Hạng chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 04/4/2026, tại Phòng họp Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, số 28 đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Thi đấu: Từ ngày 07/4/2026 đến ngày 13/4/2026.

- Địa điểm thi đấu: Sân vận động huyện Hàm Thuận Bắc, số 419 quốc lộ 28, thị trấn Ma Lâm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

1.2.2. Vòng Chung kết

- Hạng chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 20/4/2026, tại Phòng họp Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh, số 28 đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Thi đấu: Từ ngày 23/4/2026 đến ngày 25/4/2026.

- Địa điểm thi đấu: Sân vận động tỉnh, số 135 đường Hải Thượng Lãn Ông, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

2. Tính chất, nội dung, thể thức thi đấu:

2.1. Tính chất: Thi đấu tập thể

2.2. Nội dung: 01 nội dung nam

2.3. Thể thức

- Vòng loại: Chia bảng thi đấu vòng tròn 01 lượt tính điểm xếp hạng, chọn 04 đội có thành tích tốt vào vòng chung kết.

- Vòng chung kết: Thi đấu loại trực tiếp các trận bán kết, tranh 3 và tranh vô địch.

2.4. Cách tính điểm, xếp hạng: Áp dụng thi đấu vòng bảng.

2.4.1. Cách tính điểm:

- Đội thắng: 03 điểm.

- Đội hòa: 01 điểm.

- Đội thua: 00 điểm.

2.4.2. Xếp hạng: Tính tổng số điểm của các đội đạt được để xếp hạng, đội có số điểm cao xếp trên.

* Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các đội bóng sẽ được xác định như sau: Trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- Tổng số điểm.

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua.

- Tổng số bàn thắng.

Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

* Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ các đội bóng đó nhận được theo cách tính như sau:

- 01 thẻ vàng tính 01 điểm.

- 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận) tính 02 điểm.

- 01 thẻ đỏ trực tiếp tính 03 điểm.

- 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận tính 04 điểm.

Đội nào nhận được ít điểm hơn sẽ xếp trên.

* Nếu vẫn tiếp tục bằng nhau, Ban Tổ chức sẽ bốc thăm để xác định thứ hạng của các đội trong bảng (*trong trường hợp chỉ có hai đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 11m để xác định đội xếp trên*).

* Các trận vòng chung kết (*bán kết, tranh hạng 3 và chung kết*): Nếu hòa sau 02 hiệp chính sẽ thi đá luân lưu 11m để xác định đội thắng (không thi đấu hiệp phụ).

3. Các quy định khác

3.1. Luật thi đấu: Áp dụng luật thi đấu bóng đá của IFAB (Hội đồng liên đoàn Bóng đá Quốc tế) hiện hành; áp dụng Quy chế bóng đá Ngoài Chuyên nghiệp, Quy định về kỷ luật của Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) và những bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do VFF ban hành.

- Để đảm bảo sức khỏe cho các VĐV và chất lượng chuyên môn của giải đấu, Ban Tổ chức sẽ áp dụng quy định “nghỉ giữa hiệp đấu” (hay còn gọi là “cooling break”) cho các trận đấu bắt đầu vào các khung giờ 13h30, 13h45 và 15h00 với quy định cụ thể như sau:

+ Căn cứ tình hình thời tiết thực tế khi diễn ra trận đấu, trọng tài sẽ là người quyết định có thực hiện “cooling break” hay không.

+ Thời điểm thực hiện “cooling break” tại mỗi trận đấu: Vào khoảng thời điểm phút thứ 25 và phút thứ 65 của trận đấu.

+ Tại các thời điểm như đã quy định ở trên, khi bóng ngoài cuộc, trọng tài sẽ cho tạm dừng trận đấu trong khoảng thời gian tối đa 03 phút để VĐV hai đội tạm nghỉ, bổ sung nước.

+ VĐV thi đấu và các thành viên liên quan phải tuân thủ quyết định, ký hiệu của trọng tài trong việc thực hiện “cooling break”, đặc biệt thời điểm tạm dừng và thời điểm bắt đầu lại trận đấu.

- Bóng thi đấu: Bóng số 5 nhãn hiệu Động Lực, đạt tiêu chuẩn FIFA Quality Pro, do Ban Tổ chức chuẩn bị.

- Trang phục thi đấu VĐV gồm: Áo, quần đùi, vớ dài, bọc ống quyển và giày chuyên dụng dành cho sân cỏ tự nhiên hoặc cỏ nhân tạo.

- Đội bóng phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu nhau hoàn toàn (một màu chủ yếu là màu sáng và một màu chủ yếu là màu tối) để sử dụng trong suốt quá trình tham dự. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu hoàn toàn với màu trang phục của cầu thủ và mang cùng một số.

- Các VĐV mang số áo cố định trong suốt giải (trong đó áo số 1 ưu tiên dành cho các thủ môn).

- Các đội bóng bắt buộc phải trang bị 01 bộ áo chiến thuật (áo bib).

- Các đội bóng phải mặc trang phục chính của mình, nếu có sự trùng màu áo, đội có mã số ưu tiên (đứng trước theo lịch thi đấu) được ưu tiên mặc trang phục chính của mình.

- Mỗi trận thi đấu 02 hiệp, mỗi hiệp 40 phút. Thời gian nghỉ giữa 02 hiệp không quá 15 phút.

3.2. Đăng ký: Tối đa 05 quan chức gồm 01 Trưởng đoàn, các HLV, 01 cán bộ y tế và 01 cán bộ truyền thông và tối đa 25 VĐV (*mẫu kèm theo*).

- Đăng ký trong một trận đấu: Mỗi đội được quyền đăng ký tối đa 20 VĐV (trong số 25 VĐV đăng ký ban đầu), trong đó 11 VĐV chính thức, 09 VĐV dự bị và được thay tối đa 05 VĐV trong tối đa 03 lần thay người (không tính số lần thay người giữa hiệp) trong danh sách đăng ký trận đấu (*VĐV đã thay ra không được phép trở lại sân thi đấu*).

- **Lưu ý:** Cán bộ truyền thông của mỗi đội bóng phải thành thạo kỹ năng tin học cơ bản và có kiến thức đầy đủ về bóng đá để phối hợp với cá nhân phụ trách công tác truyền thông của Ban Tổ chức khi cần thiết.

3.3. Quy định về sức khỏe và bảo hiểm cho VĐV: Các đơn vị, đội bóng tự mua bảo hiểm cho các VĐV và chịu hoàn toàn trách nhiệm các vấn đề về sức khỏe (*tử vong, khuyết tật, thương tích cá nhân, mất chức năng hay bất cứ tổn thương nào khác...*) của VĐV trong suốt quá trình tham dự môn thi đấu, Ban Tổ chức chỉ chịu trách nhiệm về y tế (*y, bác sỹ sơ cấp cứu ban đầu, xe cứu thương*) tại sân thi đấu.

4. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội Thể dục Thể thao tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026.

Ngoài ra, Ban Tổ chức tặng thêm 01 giải thưởng tập thể và 02 giải thưởng cá nhân gồm:

- Giải khuyến khích (dành cho đội thua trận tranh hạng 3): Cờ, giấy khen và tiền thưởng.

- Giải Vua phá lưới: Cờ, giấy khen và tiền thưởng (*Trường hợp có từ hai cầu thủ trở lên có cùng số lượng bàn thắng nhiều nhất, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ trao giải cho VĐV của đội có thành tích cao hơn; trường hợp các VĐV cùng một đội có thành tích tốt hơn và có cùng số lượng bàn thắng nhiều nhất thì BTC sẽ trao giải cho tất cả các VĐV đó*).

- Giải Thủ môn xuất sắc: Cờ, giấy khen và tiền thưởng (*giải này sẽ do Ban Tổ chức và bộ phận chuyên môn bầu chọn*).

5. Kỷ luật: Theo điều 12, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

- Đối với VĐV

+ VĐV nhận đủ 02 thẻ vàng (*ở một hay nhiều trận*) sẽ phải nghỉ thi đấu ở trận kế tiếp.

+ VĐV nhận thẻ đỏ trực tiếp sẽ phải nghỉ 02 trận kế tiếp. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng (*hành vi bạo lực, đánh nhau...*) Ban Tổ chức sẽ xem xét

mức độ để xử lý cho phù hợp và có văn bản gửi về nơi cư trú hoặc đơn vị chủ quản.

- Đối với quan chức, lãnh đội, HLV: Nếu quan chức, lãnh đội, HLV của đội bóng có những biểu hiện tiêu cực, hành động bạo lực, phi thể thao, lời nói, hành vi khiếm nhã đối với Ban Tổ chức, giám sát, trọng tài, đội bóng đối phương... sẽ bị truất quyền chỉ đạo từ một trận cho Trước giải, ngoài ra Ban Tổ chức sẽ có hình thức kỷ luật khác cho phù hợp và có văn bản gửi về nơi cư trú hoặc đơn vị chủ quản.

- Đối với đội bóng

+ Đội bóng có mặt tại sân chậm hơn 15 phút so với giờ thi đấu (mà không thông báo cho Ban Tổ chức biết) thì xem như bỏ cuộc.

+ Đội bóng có những biểu hiện tiêu cực, thi đấu không nhiệt tình, nhường điểm... Ban Tổ chức môn thể thao sẽ xem xét và có hình thức kỷ luật phù hợp (không công nhận kết quả, tỷ số, trừ điểm, xử thua 0 - 3...).

+ Đội bóng không chấp hành quyết định của trọng tài, tự ý dừng trận đấu quá 15 phút, làm trận đấu không thể tiếp tục được thì coi như bỏ cuộc, bị xử thua 0 - 3. Nếu tỷ số cao hơn thì giữ nguyên.

+ Trường hợp đội bóng bỏ cuộc ở vòng bảng, toàn bộ kết quả thi đấu (nếu có) của đội bóng khác với đội bóng này đều bị hủy bỏ.

+ Trường hợp đội bóng bỏ cuộc ở vòng loại trực tiếp: Đội thắng trận là đội đang hoặc sẽ thi đấu với đội bỏ cuộc.

6. Khiếu nại: Theo điều 13, chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

- Không được khiếu nại đối với các quyết định của Trọng tài trong trận đấu về: Việt vị hay không việt vị, bàn thắng hay không bàn thắng, phạt đền hay không phạt đền...

- Các khiếu nại về chuyên môn, trọng tài chỉ có tính tham khảo để xem xét xử lý kỷ luật về chuyên môn, trọng tài, tỷ số trận đấu không thay đổi.

Điều 30. Ba môn phối hợp “Bơi, Chạy, Trượt đòi cát”

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 20/3/2026.

1.2. Hợp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 ngày 06/4/2026 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh - Cơ sở 1, số 28, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

1.3. Khai mạc: Vào lúc 06 giờ 30 ngày 14/4/2026 tại Khu du lịch sinh thái Bàu Trắng, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

1.4. Thi đấu: Ngày 14 tháng 4 năm 2026 (sau khi kết thúc Lễ khai mạc).

2. Địa điểm thi đấu: Tại Điểm du lịch Bàu Trắng, thôn Hồng Lâm, xã Hòa Thắng, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đồng đội nam, nữ và toàn đoàn của môn.

3.2. Nội dung: 04 nội dung

- Nam: Bơi cự ly 200 m, chạy đồi cát 02 km, trượt cát 20 m (có độ dốc từ 35°-45° độ).

- Nữ: Chạy đồi cát: 02 km, trượt cát 20 m (có độ dốc từ 35°-45° độ).

3.3. Thể thức: Thi đấu trực tiếp xác định thứ hạng tính điểm.

3.4. Cách tính điểm xếp hạng

3.4.1. Điểm cá nhân: Là vị trí thứ hạng thực tế của VĐV khi về đích.

3.4.2. Điểm đồng đội

- Tính tổng số điểm cá nhân đạt được của 03 VĐV (trong 05 VĐV đăng ký thi đấu đồng đội) có thứ hạng cao nhất khi về đích. Đội nào có tổng số điểm thấp hơn xếp trên. Trong trường hợp có 02 hay nhiều đội bằng điểm nhau thì đội nào có VĐV thứ 03 đạt thành tích cao hơn xếp trên.

- Đội nào không đủ 03 VĐV về đích sẽ không tính điểm đồng đội.

3.4.3. Điểm toàn đoàn: Là tổng số điểm đồng đội của đội nam và đội nữ, đoàn nào có tổng số điểm thấp hơn sẽ xếp trên. Nếu có 02 hay nhiều đoàn bằng điểm nhau thì đoàn nào có thành tích của đồng đội nữ cao hơn sẽ xếp trên.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Điền kinh đang hiện hành.

4.2. Quy định về đăng ký

- Cá nhân: Không hạn chế số lượng.

- Đồng đội: Các đoàn tham gia đăng ký gồm 01 đội nam và 01 đội nữ. Mỗi đội tối thiểu 03 VĐV và tối đa 05 VĐV.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 31. Môn Kéo co

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 20/3/2026.

1.2. Hội chuyên môn: Vào lúc 07 giờ 30 ngày 16/4/2026 tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh - Cơ sở 1, số 28, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 19/4 đến ngày 20/4/2026.

1.4. Địa điểm thi đấu: Tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh - Cơ sở 1, số 28, đường Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu

3.1. Tính chất: Thi đấu tập thể nam - nữ phối hợp.

3.2. Nội dung: 01 nội dung.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn.

3.4. Quy định cân ký (kg) VĐV: Các VĐV của các đội được xác định cân trước thi đấu 01 giờ. Số cân ký (kg) của từng VĐV được cộng lại để xác định tổng số cân của đội (*08 VĐV chính thức không vượt quá 560kg*). Trường hợp đội nào vượt quá số cân quy định, nếu không có VĐV thay thế sẽ thi đấu ít người. Trước mỗi hiệp đấu, các đội được thay thế VĐV và phải đảm bảo tổng số cân của đội như đã quy định không quá 560kg.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Kéo co hiện hành.

- Dây kéo, sân bãi:

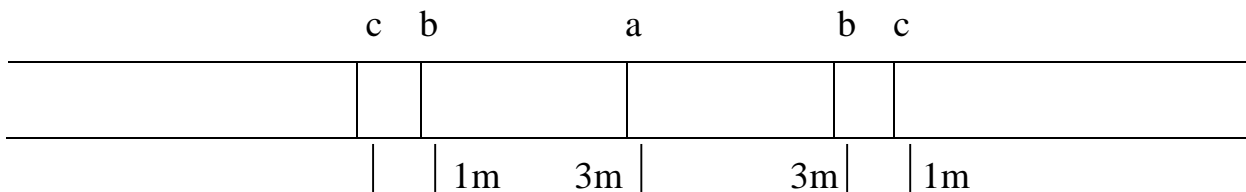
+ Dây kéo: Do Ban Tổ chức (BTC) chuẩn bị.

+ Các điểm đánh dấu của dây (*hình 1*):

(a): Điểm giới hạn bắt đầu kéo.

(b): Giới hạn phân định thắng và thua.

(c): Giới hạn nắm dây của VĐV đứng đầu 02 đội.



3.2. Nội dung: 30 nội dung (10 thi quyền, 21 thi đối kháng)

3.2.1. Thi quyền tiêu chuẩn: (không tính tuổi, đai đỏ cấp I)

- Thi đấu loại trực tiếp một lần thua, gồm 05 nội dung quyền tiêu chuẩn:

+ Cá nhân nam.

+ Cá nhân nữ.

+ Đôi nam - nữ.

+ Đồng đội nam (03 VĐV).

+ Đồng đội nữ (03 VĐV).

Tuổi quy định	Vòng loại - Bán kết Thi 02 bài quyền	Vòng chung kết Thi 02 bài quyền
Không tính tuổi	Taegeuk 5 + Taegeuk 8	Taegeuk 7 + Koryo

+ Thi đấu loại trực tiếp một lần thua gồm: **01 bài quyền tiêu chuẩn + 01 bài quyền sáng tạo 05 nội dung:**

1. Cá nhân nam
2. Cá nhân nữ
3. Đôi nam - nữ
4. Đồng đội (03 VĐV nam)
5. Đồng đội (03 VĐV nữ)

Tuổi quy định	Thi đấu loại trực tiếp một lần thua (vòng loại + bán kết) thi bài: <i>Taegeuk 6 + Koryo</i> (Chung Kết) Bài 1: <i>Taegeuk 7</i>
Không tính tuổi	<p>Bài 2: <i>Bài quyền sáng tạo theo quy định (gồm 5 nhóm kỹ thuật bắt buộc có nhạc thời lượng 90 giây tới 100 giây)</i></p> <p>- Trình tự như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bay đá cao (<i>đá ngang</i>) 2. Bay đá nhiều mục tiêu trên không (<i>bay đá trước</i>) 3. Bay đá xoay theo trục đứng 4. Kỹ thuật đá đối kháng (<i>tay chân phối hợp</i>) 5. Nhào lộn có đá theo trục ngay <p>* Kỹ thuật bắt buộc: Tấn Dwitkubi seogi, Beom Seogi, Hakdari Seogi, một kỹ thuật đá căn bản chậm 5 - 10 giây (<i>bất kỳ đòn đá nào</i>)</p> <p>* Được quyền sử dụng bất kỳ kỹ thuật nào cho phần giới thiệu.</p>

Mỗi đoàn tham gia được cử 01 VĐV tham gia thi đấu cho 01 nội dung quyền cá nhân, được cử tham gia thi đấu 01 nội dung thi đấu đôi nam - nữ và cử tham gia tất cả 02 nội dung thi đấu quyền đồng đội nam và đồng đội nữ.

3.2.2. Thi đôi kháng: VĐV thi đấu đôi kháng từ 15 tuổi trở lên (sinh năm 2011 trở về trước).

TT	Hạng cân nam	TT	Hạng cân nữ
1	Không quá 48 kg	1	Không quá 42 kg
2	Không quá 50 kg	2	Không quá 44 kg
3	Không quá 54 kg	3	Không quá 46 kg
4	Không quá 58 kg	4	Không quá 49 kg
5	Không quá 63 kg	5	Không quá 53 kg
6	Không quá 68 kg	6	Không quá 57 kg
7	Không quá 73 kg	7	Không quá 62 kg
8	Không quá 78 kg	8	Không quá 67 kg
9	Trên 78 kg	9	Trên 67 kg

3.1.2. Đôi kháng đồng đội

Đồng đội nữ (04 VĐV)	Đồng đội nam (04 VĐV)	Đồng đội phối hợp nam-nữ (02 VĐV nam + 02 VĐV nữ)
Không quá 260kg/4 VĐV	Không quá 300 kg/4 VĐV	Không quá 135 kg/2 nữ Không quá 160 kg/2 nam

- Đối với nội dung cá nhân mỗi đơn vị cử 01 VĐV thi đấu nội dung cá nhân nam, 01 VĐV thi đấu cá nhân nữ.

- Đối với nội dung thi đấu đồng đội mỗi đơn vị được cử VĐV tham gia tất cả 03 đội thi đấu đồng đội.

3.3. Thể thức

3.3.1. Thi quyền tiêu chuẩn: Loại trực tiếp 1 lần thua.

3.3.2. Thi đôi kháng

- Cá nhân:

+ Thời gian thi đấu: Mỗi trận thi đấu 03 hiệp, mỗi hiệp 02 phút, thời gian nghỉ giữa các hiệp là 01 phút.

+ Mỗi đoàn tham gia được cử 01 VĐV cho 01 hạng cân.

+ Trường hợp hòa điểm sau hiệp thi đấu thứ 03 sẽ thi đấu hiệp thứ 04 (bàn thắng vàng). Nếu hiệp thứ 04 lại hòa thì VĐV nào có trọng lượng nhẹ hơn sẽ được tuyên bố thắng. Nếu 02 VĐV có cùng trọng lượng thì xét tuổi, nếu cùng

năm sinh thì kết quả cuối cùng sẽ do tổ Trọng tài và giám định quyết định (dựa vào ưu thế của VĐV thể hiện trong hiệp 04).

- Đồng đội:

+ Thời gian thi đấu: Mỗi trận thi đấu 3 hiệp. Hiệp 1 x 4 phút (1 phút/trận), Hiệp 2 và hiệp 3 x 4 phút/hiệp nghỉ giữa hiệp 60 giây (mỗi hiệp được đổi 12 lần VĐV).

Đối với đồng đội (02 VĐV nam + 02 nữ): Nam đấu với nam, nữ đấu với nữ.

+ Đội thắng cuộc là đội có tổng số điểm cộng lại của 3 hiệp cao hơn.

4. Các quy định khác

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu môn Taekwondo (WT) hiện hành.

- Các VĐV khi tham gia thi đấu, áo quần thi đấu gọn gàng sạch sẽ đúng theo quy định, không mang đồ trang sức, móng chân và móng tay cắt ngắn.

- Các VĐV tham gia thi đấu phải chuẩn bị quần áo, võ phục, kuki, bảo vệ răng, băng tay theo Luật. Áo giáp, nón bảo hộ thi đấu do Ban Tổ chức trang bị.

- Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng bắt buộc phải có Bảo hiểm thân thể. Nếu chưa có bảo hiểm phải đăng ký với Ban Tổ chức để liên hệ mua trước thời gian khai mạc giải mới có hiệu lực (*đăng ký tại thời điểm tổ chức môn thể thao*).

- VĐV tham gia thi đấu đối kháng phải từ 15 tuổi trở lên (*2011 trở về trước*) và phải có cam kết của gia đình (*đối với VĐV dưới 18 tuổi*).

4.2. Đăng ký

- Hồ sơ: 01 hình 3x4 mới nhất có mặt võ phục của từng VĐV;

- Bảng photo các loại giấy tờ: Căn cước công dân; Nếu chưa có CCCD thì nộp bản sao giấy Khai sinh; Giấy khám sức khỏe của từng VĐV tham gia thi đối kháng có xác nhận của cơ quan y tế cấp có hiệu lực từ 60 ngày tính đến thời gian khai mạc giải;

- Văn bằng hoặc chứng chỉ chứng nhận trình độ chuyên môn đai đen từ Nhất đẳng trở lên do Liên đoàn Taekwondo Việt Nam cấp.

5. Khen thưởng, kỷ luật, khiếu nại: Theo chương III, phần 1 Điều lệ Đại hội.

Điều 33. Môn Điền kinh

1. Thời gian

1.1. Đăng ký chính thức: Trước ngày 30/3/2026.

1.2. Họp chuyên môn: Vào lúc 08 giờ 00 ngày 15/4/2026.

1.3. Thi đấu: Từ ngày 19/4 đến ngày 25/4/2026.

2. Địa điểm thi đấu: Tại Sân vận động tỉnh.

3. Tính chất, nội dung và thể thức thi đấu

3.1. Tính chất: Thi đấu cá nhân, đồng đội tiếp sức.

3.2. Nội dung: 21 nội dung

- Nam (10 nội dung): 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 3000m, 5.000m, nhảy xa, tiếp sức 4 x 100m, tiếp sức 4 x 400m,

- Nữ (09 nội dung): 100m, 200m, 400m, 800m, 1.500m, 3.000m, nhảy xa, tiếp sức 4 x 100m và 4 x 400m.

- Tiếp sức hỗn hợp 4 x100m nam - nữ và tiếp sức hỗn hợp 4 x400m nam - nữ.

3.3. Thể thức: Căn cứ vào số lượng các đơn vị đăng ký tham dự, Ban Tổ chức môn thể thao sẽ thông báo thể thức thi đấu trong cuộc họp chuyên môn.

4. Các quy định khác Luật và thể thức thi đấu

4.1. Luật thi đấu: Áp dụng luật Điền kinh hiện hành.

4.2. Đăng ký

- Không hạn chế số lượng VĐV của một đơn vị ở mỗi nội dung thi đấu.

- Không hạn chế số nội dung thi đấu của các VĐV từ 20 tuổi trở lên. Các VĐV từ 19 tuổi trở xuống sẽ chỉ được dự thi tối đa 02 nội dung cá nhân.

- Ở mỗi nội dung tiếp sức, mỗi đơn vị chỉ cử 01 đội tham gia, các VĐV có tên trong đăng ký chính thức đều đủ tư cách thi đấu trong đội hình tiếp sức. Trang phục thi đấu của đội tiếp sức phải là đồng phục và trình báo tại cuộc họp chuyên môn.

- Ở nội dung tiếp sức hỗn hợp, mỗi đội sẽ thi đấu chính thức 02 VĐV nam + 02 VĐV nữ. Việc sắp xếp thứ tự chạy phải tuân theo thứ tự sau: Nam - Nữ - Nam - Nữ. Trang phục thi đấu của đội tiếp sức hỗn hợp về kiểu dáng của nam và nữ khác nhau nhưng màu sắc phải giống nhau.

- Việc khẳng định thứ tự chạy ở tất cả các nội dung tiếp sức sẽ được ghi trong danh sách khẳng định cuối cùng nộp cho bộ phận điểm danh trước giờ xuất phát nội dung thi đấu tối đa là 30 phút.

- VĐV đã đăng ký thi đấu nhưng bỏ không điểm danh, không xuất phát hoặc có xuất phát nhưng cố tình bỏ cuộc (*theo nhận định của Tổ trưởng trọng tài*) không về đích ở bất kỳ nội dung nào sẽ không được thi ở những nội dung tiếp theo.

- Phải đủ tối thiểu 04 VĐV của 04 đơn vị đăng ký ở một nội dung thi thì Ban Tổ chức mới tổ chức thi và trao huy chương ở nội dung thi đó. Trường hợp nội dung không đủ số lượng đăng ký thi đấu sẽ không tổ chức thi đấu.

5. Khen thưởng: Theo điều 11, chương III, phần 1 Điều lệ.

6. Kỷ luật: Theo điều 12, chương III, phần 1 Điều lệ.

- Trường hợp ở đợt chung kết mỗi nội dung, nếu bất kỳ VĐV nào tự ý bỏ cuộc không có lý do chính đáng sẽ bị tước quyền thi đấu các nội dung kế tiếp, hủy bỏ kết quả, tước huy chương (nếu đạt được) ở các nội dung khác trước đó.

Các VĐV còn lại trong nội dung đó được tiếp tục tiến hành cho tổ chức thi đấu xác định thứ hạng.

- Trường hợp VĐV chấn thương, bệnh lý đột xuất ở đợt chung kết mỗi nội dung phải có xác nhận cơ quan, đơn vị, bộ phận ngành y tế có thẩm quyền xác nhận hoặc các trường hợp bất khả kháng khác thì Trưởng đoàn, Lãnh đội môn thể thao chịu trách nhiệm cho đoàn mình.

Phần 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 34. Hiệu lực ban hành

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận giao Ban Tổ chức Đại hội TDTT tỉnh Bình Thuận lần thứ X năm 2026 xem xét, sửa đổi, bổ sung và quyết định./.